

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 22

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 022.

Câu 1. Vào khoảng những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào có sản lượng công nghiệp chiếm khoảng 20% toàn thế giới?

- A. Liên bang Đức. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Mĩ.

Câu 2. Năm 1975, nhân dân Môđambích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống thực dân nào sau đây?

- A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Bồ Đào Nha.

Câu 3. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ trong giai đoạn 1945 - 1973 là

- A. khủng hoảng và suy thoái. B. phát triển xen kẽ suy thoái.
C. phát triển mạnh mẽ. D. phục hồi và phát triển.

Câu 4. Sự kiện quan trọng của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam vào tháng 6 - 1925 là

- A. tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
B. tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.
C. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
D. tham dự và được bầu vào Hội nghị Quốc tế Nông dân.

Câu 5. Cơ quan ngôn luận của An Nam Cộng sản đảng (1929) là tờ

- A. An Nam trẻ. B. Người nhà quê. C. Búa liềm. D. báo Đỏ.

Câu 6. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10 - 1930) đã thông qua

- A. Cương lĩnh chính trị. B. cơ quan ngôn luận của Đảng.
C. Luận cương chính trị. D. cơ chế hoạt động của Đảng.

Câu 7. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12 - 3 - 1945) được Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra sau khi

- A. Nhật tiến vào chiếm đóng Đông Dương. B. Nhật - Pháp xung đột ở Việt Nam.
C. Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. D. chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.

Câu 8. Năm 1953, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava với hi vọng

- A. khóa chặt biên giới Việt - Trung. B. quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.
C. cô lập căn cứ địa Việt Bắc. D. chuyển bại thành thắng sau 18 tháng.

Câu 9. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1 - 1959) đưa ra chủ trương gì để đưa cách mạng miền Nam có sự chuyển biến tích cực?

- A. Cho phép nhân dân sử dụng bạo lực cách mạng. B. Đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử tự do.
C. Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở nông thôn. D. Kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao.

Câu 10. Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Huế - Đà Nẵng. B. Đường 14 - Phước Long.
C. Hồ Chí Minh. D. Tây Nguyên.

Câu 11. Giai đoạn 1986 - 1990, lương thực - thực phẩm Việt Nam đạt được thành tựu là

- A. đã có dự trữ và xuất khẩu gạo. B. xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
C. xuất khẩu gạo đứng thứ năm thế giới. D. khắc phục triệt để nạn đói trong nước.

Câu 12. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Hai năm 1917, Nga trở thành nước

- A. quân chủ. B. cộng hòa. C. quân chủ lập hiến. D. xã hội chủ nghĩa.

Câu 13. Hội nghị Póttxđam (1945) thông qua quyết định nào dưới đây?

- A. Liên Xô có trách nhiệm tham gia chống quân phiệt Nhật ở châu Á.
B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

- C. Liên quân Mĩ - Anh sẽ mở mặt trận ở Tây Âu để tiêu diệt quân phát xít Đức.
D. Giao nhiệm vụ cho quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.
- Câu 14.** Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị sụp đổ?
A. Nước Cộng hòa Namibia tuyên bố độc lập (1990).
B. Nước Cộng hòa Ai Cập được thành lập (1953).
C. Nhân dân Môđambích và Ănggôla lật đổ ách thống trị của Bồ Đào Nha (1975).
D. Nam Phi ban hành Hiến pháp (1993) chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.
- Câu 15.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?
A. Nam Phi. B. Đông Bắc Á. C. Đông Nam Á. D. Mĩ Latinh.
- Câu 16.** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?
A. Nền kinh tế đứng đầu thế giới. B. Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.
C. Lực lượng quân đội phát triển nhanh. D. Mĩ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.
- Câu 17.** Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8 - 1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam
A. bước đầu đấu tranh tự giác. B. có một tổ chức công khai lãnh đạo.
C. hoàn toàn đấu tranh tự giác. D. có một đường lối chính trị rõ ràng.
- Câu 18.** Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?
A. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
B. Đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo.
C. Hình thành khối liên minh công - nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).
- Câu 19.** Ở Việt Nam, ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu
A. nhiệm vụ dân chủ của cách mạng hoàn thành. B. nhiệm vụ dân tộc của cách mạng hoàn thành.
C. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước. D. chế độ phong kiến đã sụp đổ hoàn toàn.
- Câu 20.** Trong những năm 1953 - 1954, để can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, Mĩ đã
A. viện trợ cho Pháp triển khai kế hoạch quân sự Rove.
B. kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.
C. công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp dựng nên.
D. tăng cường viện trợ cho Pháp thực hiện kế hoạch Nava.
- Câu 21.** Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?
A. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
B. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.
C. Là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
D. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc.
- Câu 22.** Nội dung nào thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?
A. Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng rồi tiến về Sài Gòn.
B. Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh và tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.
C. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà đối phương tương đối yếu.
D. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng trong năm 1975.
- Câu 23.** Sự kiện nào mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất để đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc Việt Nam?
A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945).
B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi (1975).
D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954).
- Câu 24.** Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương

- A. thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược.
- B. giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- C. tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, chính trị và quốc phòng.
- D. giải thể các tổ chức quân sự của Mỹ và Liên Xô tại châu Âu.

Câu 25. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng và một số nước châu Phi là một trong những

- A. biểu hiện về di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. dấu hiệu về sự mâu thuẫn mới trong trật tự hai cực.
- C. biểu hiện sự trỗi dậy của các thế lực mới trong trật tự đa cực.
- D. thành công của Mỹ trong thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

Câu 26. Đặc điểm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. khuynh hướng vô sản phát triển nhờ kinh nghiệm của khuynh hướng tư sản.
- B. sự tồn tại song song của cả hai khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản.
- C. cả hai khuynh hướng tư sản và vô sản đều sử dụng bạo lực để loại trừ nhau.
- D. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

Câu 27. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

- A. giai cấp lãnh đạo.
- B. nhiệm vụ chiến lược.
- C. mục tiêu đấu tranh trước mắt.
- D. lực lượng - động lực chủ yếu.

Câu 28. Nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) có điểm chung là đều

- A. tiếp tục giải quyết hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- B. đối phó với quân Đồng minh vào phá hoại chính quyền.
- C. tổ chức tuyên cử bầu Hội đồng nhân dân các cấp.
- D. phải giải quyết những tàn dư của chế độ cũ để lại.

Câu 29. Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 có nhiệm vụ quan trọng là phải

- A. tiêu diệt một phần binh lực quân Pháp và tay sai.
- B. giam chân quân Pháp một thời gian trong đô thị.
- C. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. phá hủy toàn bộ phương tiện vật chất của Pháp.

Câu 30. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- B. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực lanta.
- C. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lí sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
- D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.

Câu 31. Từ năm 1991 đến năm 2000, các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu vì

- A. phù hợp với xu thế chung của quốc tế sau thời kì Chiến tranh lạnh.
- B. hợp tác chính trị - quân sự là nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.
- C. muốn tiến tới giải thể tất cả các tổ chức quân sự - chính trị trên thế giới.
- D. cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 32. Nội dung nào là điểm tương đồng của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chỉ theo khuynh hướng vô sản.
- B. Kết quả đấu tranh.
- C. Có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- D. Chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 33. Đầu năm 1930, khuynh hướng vô sản thắng thế hoàn toàn trước khuynh hướng tư sản ở Việt Nam vì

- A. đã giải quyết triệt để những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam.
- B. giai cấp công nhân chiếm tỉ lệ lớn nhất trong xã hội Việt Nam.

C. đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

D. giải quyết được yêu cầu ruộng đất của giai cấp nông dân Việt Nam.

Câu 34. Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương

A. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng.

B. thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc.

C. hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

D. thành lập hình thức chính quyền công nông binh.

Câu 35. Căn cứ địa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) không phải là

A. nơi đứng chân của lực lượng vũ trang.

B. một loại hình hậu phương kháng chiến.

C. nơi đối phương bất khả xâm phạm.

D. trận địa tiến công quân xâm lược.

Câu 36. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, lực lượng chính trị giữ vai trò

A. hỗ trợ lực lượng vũ trang.

B. quyết định thắng lợi.

C. nòng cốt, quyết định.

D. tiên tiêu, xung kích.

Câu 37. Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.

B. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

C. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 38. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

A. Không giải quyết quyền lợi giai cấp để tập trung vào vấn đề dân tộc.

B. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền.

C. Giải quyết nhiệm vụ dân chủ trước khi thực hiện nhiệm vụ dẫn tộc.

D. Chỉ phát lệnh khởi nghĩa khi có sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Câu 39. Nhận xét nào sau đây là đúng về bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (ngày 6 - 3 - 1946)?

A. Là sách lược của Việt Nam để tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp.

B. Công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có quyền dân tộc tự quyết.

C. Chuyển Pháp từ vị trí đối tác trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam.

D. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu quân sự sang đối thoại.

Câu 40. Vào đầu thế kỉ XX, yếu tố nào quyết định đến sự xuất hiện và phát triển của khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam?

A. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản và tiểu tư sản.

B. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng.

C. Sự lỗi thời, bế tắc của hệ tư tưởng phong kiến.

D. Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

----HẾT---